

Bản án số: 794/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2023

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân là Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1784/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thành T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 820/94B đường Nguyễn K, Phường 03, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thúy B, sinh năm 1973; Nơi cư trú cuối cùng: Số 820/94B đường Nguyễn K, Phường 03, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 28 tháng 11 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn là ông Đặng Thành T trình bày:

Ông kết hôn với bà Trần Thúy B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2000, cấp ngày 02/3/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 04, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn gia đình phát sinh từ năm 2009, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, hai bên không có tiếng nói chung, cuộc sống chung thường xảy ra xung đột. Đến tháng 01 năm 2022, bà B đã bỏ nhà đi cho đến nay không liên lạc về với gia đình, chồng con nên ông đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà B. Ngày 10/3/2023, Tòa án nhân dân quận G,

Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt nơi cư trú đối với bà Trần Thúy B theo Quyết định số 48/2023/QĐST-DS.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thúy B.

Về con chung: Có 04 con chung tên là: Đặng Phi L, sinh năm 1995; Đặng Phi Đ, sinh năm 1997; Đặng Phi T, sinh năm 2003 (đều đã trưởng thành) và Đặng Hồng Thiên A, sinh ngày 19/4/2006. Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ân và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thúy B vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Ông Đặng Thành T yêu cầu ly hôn với bà Trần Thúy B nên quan hệ giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bà Trần Thúy B hiện có nơi cư trú cuối cùng tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Đặng Thành T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu vắng mặt trong các buổi xét xử, bà Trần Thúy B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng

mặt ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2000, cấp ngày 02/3/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 04, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Ông Đặng Thành T trình bày giữa ông và bà Trần Thúy B bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Ông và bà Trần Thúy B đã nhiều lần hàn gắn để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía bà Trần Thúy B đã được Tòa án triệu tập tham gia các phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B hàn gắn đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng bà Trần Thúy B vẫn không có mặt thể hiện bà Trần Thúy B không có thiện chí giải quyết những mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Thành T.

Căn cứ Quyết định số 48/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm kiếm vắng mặt nơi cư trú đối với bà B.

Căn cứ vào kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B xác nhận: Ông T và bà B chung sống với nhau từ năm 1995 và đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến đầu năm 2022, bà B bỏ nhà rời khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức, bà B để một mình Ông T nuôi bốn người con chung.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B là có thật, đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Thành T theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 04 con chung tên là: Đặng Phi L, sinh năm 1995; Đặng Phi Đ, sinh năm 1997; Đặng Phi T, sinh năm 2003 (đều đã trưởng thành) và Đặng Hồng Thiên A, sinh ngày 19/4/2006. Hiện nay ông Đặng Thành T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trẻ Đặng Hồng Thiên A và ông Đặng Thành T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà Trần Thúy B cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào Bản tự khai ngày 15/12/2022 của trẻ Đặng Hồng Thiên A thể hiện trẻ có nguyện vọng được sống với ba.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn cuộc sống của trẻ, đảm bảo sự ổn định, sự phát triển tốt về tinh thần cho trẻ nên chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thành T, giao cho ông Đặng Thành T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Hồng Thiên A cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thúy B cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đặng Thành T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Thành T được ly hôn với bà Trần Thúy B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2000, cấp ngày 02/3/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 04, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

2. Về con chung: Có 04 con chung tên là Đặng Phi L, sinh năm 1995; Đặng Phi Đ, sinh năm 1997; Đặng Phi T, sinh năm 2003 (đều đã trưởng thành) và Đặng Hồng Thiên A, sinh ngày 19/4/2006.

Giao trẻ Đặng Hồng Thiên A, sinh ngày 19/4/2006 cho ông Đặng Thành T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thúy B cho đến khi có yêu cầu.

Bà Trần Thúy B được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Đặng Thành T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Đặng Thành T đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0012201 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Thành T đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Ông Đặng Thành T và bà Trần Thúy B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G;
- UBND Phường 04, quận G;
- Lưu hồ sơ dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mộng Tuyền